

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: 101/2019/HSST
Ngày 10.9.2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
☐
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Sỹ - Công tác tại: Hội luật gia quận Liên Chiểu, Đà Nẵng.

Bà Huỳnh Thị Lệ - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 10.9.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2019/HSST ngày 01.8.2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-HS ngày 26.8.2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T. Sinh ngày 11 tháng 3 năm 1996, tại: Thanh Hóa.

Căn cước công dân số: 038096006234 do cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 17.4.2018

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 05/12.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Mường, Tôn giáo: Không, Giới tính: Nam

Cha: Bùi Văn Tùng; sinh năm 1975, Mẹ: Bùi Thị Viên; Sinh năm 1971

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13.5.2019, có mặt.

2. Lê Văn Th. Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1985, tại: Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn MN, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông, Trình độ học vấn: 05/12.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Mường, Tôn giáo: Không, Giới tính: Nam

Cha: Lê Văn Thứ; sinh năm 1961, mẹ: Phạm Thị Quyên; Sinh năm 1961

Gia đình có 05 anh em, bị can là con thứ nhất.

Vợ: Phạm Thị Giáp; Sinh năm 1986, Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13.5.2019, có mặt.

- Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Lê Văn Th có bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1976, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đà Nẵng. Có mặt

***Nguyên đơn dân sự:** Công ty cổ phần vật tư thiết bị & đầu tư xây dựng M.E.I
Địa chỉ: 244 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Chân Trung-chức vụ: Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền có bà Đoàn Ngọc Quỳnh Tiên, nhân viên pháp chế (có mặt)

*** Bị hại:** Ông Bùi Sỹ C, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 35, phường HA, quận C, TP. Đà Nẵng

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

-Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1977(vắng mặt)

Trú tại: thôn MN, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa

-Ông Bùi Văn H, sinh ngày 25.12.2002. Trú tại: thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt)

Đại diện hợp pháp cho Bùi Văn H: ông Bùi Văn Hùng, sinh năm 1975 (cha ruột). Trú tại: thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa

-Bà Phạm Thị Thanh Đ, sinh năm 1987(vắng mặt)

Trú tại: tổ 19, phường Hoà Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- Ông Ngô Xuân D, sinh năm 1983(vắng mặt)

Trú tại: Tổ 19, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T và Lê Văn Th là công nhân của Công ty Cường T Minh đang thi công tại công trình HomeLand, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng và ở tại lán trại của Công ty tại công trình. Trong thời gian từ 04.12.2018 đến 25.12.2018, T và Th đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại công trình HomeLand, P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 04.12.2018, Bùi Văn T rủ Lê Văn Th đến công trình của Công ty cổ phần vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M.E.I (gọi tắt là Công ty Meico – trụ sở tại 224 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng) tại P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để trộm cắp sắt bán kiếm tiền tiêu và Th đồng ý. T và Th đi bộ qua công trình Công ty Meico trộm 30 cây sắt (mỗi cây dài 2,5m loại d20). Sau đó, T và Th mang số sắt trộm cắp được đến tiệm phế liệu gần công trường

bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 1.800.000 đồng. Số tiền đó, T và Th cùng nhau tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá số 51/KL-HĐĐG ngày 27.5.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận: tổng giá trị của 30 cây sắt d20, có chiều dài mỗi cây là 2,5m là 2.628.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn*)

Vụ thứ hai: Tối ngày 10.12.2018, T tiếp tục rủ Th qua công trình Công ty Meico trộm cắp sắt mang đi bán và Th đồng ý. Sau đó, T và Th đi bộ qua công trình Công ty Meico lấy trộm 10 cây sắt (mỗi cây dài 2,5m loại d20) mang để ở dưới mương nước gần lán trại của mình. Đến tối ngày 12.12.2018, T và Th rủ thêm Bùi Văn H (sinh ngày 25.12.2002; Nơi cư trú: thôn Minh Lương, X. Minh Sơn, H. Ngọc Lặc, T. Thanh Hóa) mang 10 cây sắt trộm cắp được đến tiệm phế liệu gần công trình bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng. Sau đó, T, Th, Hoàn cùng nhau đi nhậu và trong lúc ngồi nhậu T, Th có nói cho Hoàn biết số sắt mang đi bán là do T, Th lấy trộm tại công trình của Công ty Meico.

Theo Kết luận định giá số 51/KL-HĐĐG ngày 27.5.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận tổng giá trị của 10 cây thép d20, có chiều dài mỗi cây là 2,5m là 876.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*)

Vụ thứ 3: Tối ngày 14.12.2018, T rủ Th trộm cốt pha sắt của ông Bùi Sỹ C (Sinh năm 1957; trú tại tổ 35, P. Hòa An, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng) và Th đồng ý. Sau đó, T và Th đi bộ đến chỗ ông C để cốt pha lấy trộm 6 tấm cốt pha sắt (mỗi tấm có kích thước 1m x 1,5m) trọng lượng mỗi tấm 60kg rồi mang đến tiệm phế liệu gần công trình bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với số tiền là 1.500.000 đồng. Số tiền trên, T và Th cùng nhau ăn nhậu hết.

Theo Kết luận định giá số: 40/KL-HĐĐG ngày 22.4.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận trị giá của 06 tấm sắt cốt pha có kích thước mỗi tấm 1m x 1,5m, trọng lượng mỗi tấm 60kg là 2.160.000 đồng (*Hai triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng*)

Vụ thứ 4: Tối ngày 21.12.2018, T tiếp tục rủ Th qua công trình của Công ty Meico trộm cắp sắt bán kiếm tiền tiêu và Th đồng ý. Sau đó, T cùng với Th đi bộ qua công trình Công ty Meico lấy trộm 140 cây sắt (mỗi cây dài 1,3m, loại d10) rồi mang số sắt trên về để ở mương nước gần lán trại và rủ thêm Bùi Văn H mang số sắt trên qua tiệm phế liệu gần công trình bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 800.000đ. Số tiền trên, T, Th và Hoàn cùng nhau đi nhậu hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 27.5.2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận tổng giá trị của 140 cây thép d10, có chiều dài mỗi cây là 1,3m là 1.400.000 đồng (*Một trăm bốn mươi ngàn đồng*)

Vụ thứ 5: Tối ngày 25.12.2018, sau khi về lán trại thì T rủ Th đi trộm cốt pha của ông C thì Th đồng ý. Sau đó, T và Th đi bộ qua nơi để cốt pha của ông C tại công trình Home Land, P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng lấy trộm 03 tấm cốt pha sắt (Kích thước mỗi tấm là 1m x 1,5m trọng lượng 60kg nhưng trong đó có 01 tấm

bị khuyết hình bán nguyệt trọng lượng 30kg) khiêng qua tiệm phế liệu của chị Phạm Thị Thanh Đ (sinh năm 1987, trú tại tổ 19, P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) bán với số tiền 800.000 đồng. Số tiền này, T và Th ăn nhậu hết.

Theo Kết luận định giá số: 15/KL-HĐĐG ngày 30.01.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng quận Liên Chiểu kết luận tổng giá trị của 3 tấm cốt pha (02 tấm có kích thước mỗi tấm 1m x 1,5m trọng lượng 60kg và 01 tấm cốt pha có kích thước là 1m x 1,5m nhưng bị khuyết trọng lượng 30kg) là: 1.020. 000 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*)

Tang vật tạm giữ: 04 tấm cốt pha sắt (mỗi tấm có kích thước 1m x 1,5m, có trọng lượng 60 kg mỗi tấm); 01 tấm cốt pha sắt có kích thước 1m x 1,5m nhưng bị khuyết hình bán nguyệt có trọng lượng 30 kg; 02 tấm cốt pha sắt (mỗi tấm có kích thước 0,3m x 1,5m; có trọng lượng 15 kg mỗi tấm); 01 tấm cốt pha sắt có kích thước 0,5m x 2 m có trọng lượng 35 kg

Ngày 21.5.2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 58/CSĐT trả lại cho ông Bùi Sỹ C 04 tấm cốt pha sắt (mỗi tấm có kích thước 1m x 1,5m, có trọng lượng 60 kg mỗi tấm), 01 tấm cốt pha sắt có kích thước 1m x 1,5m nhưng bị khuyết hình bán nguyệt có trọng lượng 30 kg, 02 tấm cốt pha sắt (mỗi tấm có kích thước 0,3m x 1,5m; có trọng lượng 15 kg mỗi tấm), 01 tấm cốt pha sắt có kích thước 0,5m x 2 m có trọng lượng 35 kg.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Bùi Sỹ C yêu cầu T và Th bồi thường lại cho ông giá trị tài sản do T, Th thực hiện hành vi trộm cắp ngày 14.12.2019 là 2.160.000đồng. Tuy nhiên, đại diện gia đình bị can Lê Văn Th đã khắc phục số tiền 1.080.000đồng còn T chưa bồi thường khắc phục số tiền còn lại cho ông C nên ông C tiếp tục yêu cầu T thực hiện bồi thường số tiền 1.080.000đồng cho ông. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị can Bùi Văn T bồi thường cho ông Bùi Sỹ C số tiền 1.080.000đồng theo quy định của pháp luật.

Công ty Meico yêu cầu những người trộm cắp tài sản đền bù cho Công ty số tiền 4.904.000đồng. Đại diện gia đình bị can Lê Văn Th đã bồi thường khắc phục số tiền 2.073.000 đồng. Số tiền còn lại Công ty Meico không yêu cầu bồi thường.

Chị Phạm Thị Thanh Đ yêu cầu bồi thường số tiền là 1.800.000đồng. Đại diện gia đình bị can Lê Văn Th đã bồi thường số tiền là 620.000đồng. Số tiền còn lại chị Đà không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T và Lê Văn Th, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Lê Văn Th, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm h,r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13.5.2019.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm b,h,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Th mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13.5.2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Bùi Văn T bồi thường cho ông Bùi Sỹ C số tiền 1.080.000đồng.

Tại phần tranh luận, bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th là bà Nguyễn Thị Kim A thống nhất: Về tội danh mà VKSDN quận Liên Chiểu đã truy tố đối với các bị cáo, Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét nhân thân bị cáo Th xuất thân từ gia đình nghèo khó, là dân tộc Mường nên nhận Th pháp luật còn hạn chế, nên nhất thời phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Th, thống nhất lời bào chữa của luật sư;

Riêng bị cáo Bùi Văn T không có luật sư bào chữa nhưng đã thừa nhận hành vi của mình là phạm tội nên mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Bùi Văn T và Lê Văn Th tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ 04.12.2018 đến 25.12.2018, tại công trình HomeLand thuộc phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Bùi Văn T và Lê Văn Th đã lợi dụng lúc trời tối công trình không có người trông coi nên đã lén lút lấy trộm của Công ty Meico các tài sản gồm: 40 cây sắt (mỗi cây dài 2,5m loại d20), 140 cây sắt (mỗi cây dài 1,3m, loại d10), giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.904.000 đồng; lấy trộm của ông Bùi Sỹ C các tài sản gồm: 6 tấm cốt pha sắt (mỗi tấm có kích thước 1m x 1,5m), 03 tấm cốt pha sắt (Kích thước mỗi tấm là 1m x 1,5m nhưng trong đó có 01 tấm bị khuyết hình bán nguyệt), giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.180.000 đồng. Tổng giá trị tài

sản mà Bùi Văn T và Lê Văn Th chiếm đoạt là 8.084.000 đồng (*Tám triệu không trăm tám mươi bốn ngàn đồng*)

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T và Lê Văn Th đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 BLHS.

Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, để có tiền tiêu xài các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp. Động cơ, mục đích của các bị cáo là các cốt pha và thép tại các công trình đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử và tuyên phạt một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[3] *Xét tính chất vụ án, vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy:*

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, khởi xướng đi trộm, tuy nhiên giữa hai bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng bị cáo cũng như không bàn bạc về việc ăn chia số tiền chiếm đoạt được mà mục đích các bị cáo đi trộm bán lấy tiền tiêu xài, do vậy vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn;

Đối với bị cáo Bùi Văn T là người khởi xướng việc trộm cắp và là người trực tiếp bán tài sản trộm cắp, còn bị cáo Lê Văn Th khi được bị cáo T rủ đi trộm, thì Th đồng ý và cùng T thực hiện 05 vụ trộm. Do vậy T và Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần phải xử lý nghiêm.

Với tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tự thú khai ra những lần phạm tội trước, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Th đã khắc phục bồi thường cho người bị hại áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Th.

Đối với Bùi Văn H, Hoàn tham gia cùng với Bùi Văn T và Lê Văn Th tiêu thụ tài sản do Th và T trộm cắp được hai vụ nhưng cả hai vụ này giá trị tài sản đều dưới hai triệu đồng, mặc khác khi Hoàn tham gia tiêu thụ tài sản trộm cắp được nói trên thì Hoàn chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nói trên của Bùi Văn H là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại anh Bùi Sỹ C yêu cầu bị cáo Bùi Văn T và Lê Văn Th bồi thường số tiền : 2.160.000 đồng bị cáo Th đã bồi thường 1.080.000 đồng, số tiền còn lại ông Bùi Sỹ C tiếp tục yêu cầu bị cáo T bồi thường là 1.080.000 đồng, nên căn cứ Điều 42 BLHS, Điều 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo T phải bồi thường.

[6] Trong vụ án có chị Phạm Thị Thanh Đ là người đã mua các tài sản do Th và T trộm cắp được mang đến bán nhưng chị Đà không biết những tài sản đó do Th và T trộm cắp được mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu không đề cập xử lý đối với chị Đà là có cơ sở.

[7] *Về án phí HSST*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*). Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T và Lê Văn Th** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm h,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn T 06 (sáu)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 13.5.2019.

+ Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b,h,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Th 06 (sáu)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 13.5.2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 BLHS, Điều 589 BLDS buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho ông Bùi Sỹ C số tiền: 1.080.000 đồng (*một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Bùi Văn T phải chịu 300.000 đồng

4. Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu
- VKS TPĐN
- Công an quận Liên Chiểu
- Công an trại tạm giam
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Những người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy